

Số: /QĐ-UBND

TP. Thanh Hoá, ngày tháng 3 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500  
Khu tái định cư phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa  
(Thuộc MBQH số: 35XD/UB ngày 22/3/2004)**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số: 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;

Căn cứ Nghị định: 37/2010/NĐ- CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Thông tư số: 12/2016/TT-BXD, ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng về quy định hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 427/QĐ-UBND, ngày 12/2/2009 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Bắc cầu Hạc, thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ Mặt bằng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại số: 35/XD-UB ngày 22/3/2004;

Căn cứ Công văn số: 9581/UBND-CN ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa (MBQH số 35XD/UB ngày 22/3/2004);

Căn cứ Quyết định số: 7598/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 của UBND thành phố Thanh Hóa về việc phê duyệt dự toán lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa (MBQH số 35XD/UB ngày 22/3/2004);

Căn cứ Quyết định số: 8032/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND thành phố Thanh Hóa về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và chỉ định thầu tư vấn khảo sát, lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa (MBQH số 35XD/UB ngày 22/3/2004).

Căn cứ Công văn số 73/SXD-PTĐT ngày 06/01/2020 của Sở Xây dựng Thanh Hóa về việc tham gia ý kiến điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa (MBQH số 35XD/UB ngày 22/3/2004);

Xét Tờ trình số 77/TTr-BAN1 ngày 07/02/2020 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa (MBQH số 35XD/UB ngày 22/3/2004),

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố kèm theo Thông báo số 90/QLĐT-TB ngày 19/3/2020 về việc thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa (MBQH số 35XD/UB ngày 22/3/2004),

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa (MBQH số 35XD/UB ngày 22/3/2004) với những nội dung chính sau:

**1. Tên đồ án:** điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa (MBQH số 35XD/UB ngày 22/3/2004) với những nội dung chính như sau:

**2. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch:**

Thuộc địa giới hành chính phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa. Ranh giới của đồ án cụ thể như sau:

- + Phía Bắc giáp : Xí nghiệp sản xuất cơ khí;
- + Phía Nam giáp : Chùa Long Nhượng và khu dân cư thuộc MB01XD/UB;
- + Phía Đông giáp : Khu dân cư hiện hữu và đường Đông Tác;
- + Phía Tây giáp : Khu dân cư hiện hữu và đường Bà Triệu.

**3. Tính chất, chức năng:**

Là khu nhà ở chia lô (bao gồm đất ở mới, hiện hữu, các hộ đã được bố trí tái định cư và đấu giá quyền sử dụng đất), đất công trình công cộng phục vụ cộng đồng như: trường mầm non, nhà văn hóa, khuôn viên cây xanh, hạ tầng kỹ thuật.

**4. Mục tiêu lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch:**

- Hoàn chỉnh quy hoạch tổng thể mặt bằng khu tái định cư phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa đảm bảo quy hoạch lâu dài, có phân khu chức năng rõ ràng, mật độ xây dựng hợp lý, phù hợp với địa hình tự nhiên, tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

- Tiếp tục thực hiện dự án đầu tư đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tối thiểu cho các hộ đã trúng đấu giá, được bố trí tái định cư và dân cư hiện có, đảm bảo trật tự đô thị, mỹ quan đô thị.

- Hình thành khu dân cư hoàn chỉnh, hiện đại, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, kiến trúc cảnh quan.

- Đóng góp quỹ nhà ở phục vụ nhu cầu đất ở của nhân dân trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, nâng cao môi trường sống cho người dân về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

- Làm cơ sở pháp lý để quản lý các hoạt động xây dựng theo quy hoạch và là cơ sở để lập điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng.

### **5. Nội dung đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch:**

- Hiệu chỉnh phạm vi ranh giới của đồ án: để cập nhật thực tế về hiện trạng nhà ở, dự án xung quanh đã được đầu tư xây dựng.

- Điều chỉnh đất bãi đỗ xe (ký hiệu P), đất ở chia lô mới (ký hiệu: từ lô số 67 đến lô số 84) thành đất ở dân cư hiện trạng, chỉnh trang. Do đây là khu dân cư hiện trạng đã ổn định, khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư tại chỗ; mặt khác hiện tiếp giáp phía Nam tại MBQH số 01 XD/UB đã có bố trí bãi đỗ xe.

- Điều chỉnh ranh giới đất công cộng: trường Mầm non, nhà Văn hóa, cây xanh để đảm bảo phù hợp với hiện trạng đầu tư xây dựng, khớp nối hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong khu vực.

- Điều chỉnh, sắp xếp lại các lô đất quy hoạch (được xác định từ lô 86 đến lô 128, từ lô 01 đến lô 22, từ lô 23 đến lô 66) bề rộng từ 4,5m thành 5,0m, quy hoạch mới lô đất mới (ký hiệu E38, diện tích 189m<sup>2</sup>) xen kẹp giữa các lô đất đã bán đấu giá và bố trí tái định cư.

- Điều chỉnh mặt cắt đường giao thông nội bộ:

+ Mở rộng đoạn đường: mặt cắt 6-6, từ 7,0m (lòng đường 3,5m + vỉa hè 1,75m x 2) thành 11,5m (lòng đường 5,5m + vỉa hè 3,0m x 2).

+ Mở rộng đoạn đường: mặt cắt 5-5, từ 7,0m (lòng đường 3,5m + vỉa hè 1,75m x 2) thành 11,0m (lòng đường 5,5m + vỉa hè 2,75m x 2).

+ Điều chỉnh hướng tuyến đoạn đường tiếp giáp phía Nam khu đất quy hoạch trường Mầm non để phù hợp với hiện trạng dân cư trong khu vực.

- Hạ ngầm đường điện 35KV đoạn đi qua mặt bằng quy hoạch.

- Các nội dung khác không điều chỉnh giữ nguyên theo Mặt bằng quy hoạch số 35 XD/UB ngày 22/3/2004.

## 6. Quy hoạch sử dụng đất:

6.1. Bảng tổng hợp và so sánh chỉ tiêu sử dụng đất sau khi điều chỉnh với quy hoạch được duyệt:

Stt	Loại đất	Diện tích (m <sup>2</sup> ) (theo MBQH SỐ 35 XD/UB)	Diện tích (m <sup>2</sup> ) (Theo điều chỉnh)	Ghi chú (-) giảm, (+) tăng
1	Đất ở mới (chia lô)	13.028,73	11.170,20	+ 1.858,53
2	Đất ở hiện trạng	0	3.143,73	+ 3.143,73
3	Đất trường Mầm non	2.911,60	2.911,60	0,00
4	Đất Văn hóa, Cây xanh	1.101,20	1.435,37	+ 334,17
5	Đất bãi đỗ xe	756,50	0	-756,50
6	Đất giao thông, HTKT	14.777,70	17.902,70	+ 3.125,00
<b>Tổng diện tích nghiên cứu</b>		<b>32.575,73</b>	<b>36.563,60</b>	<b>+ 3.987,87</b>

6.2. Bảng chỉ tiêu sử dụng đất:

SỐ TT	LOẠI ĐẤT	KÍ HIỆU	DIỆN TÍCH (M2)	MẬT ĐỘ XD (%)	TẦNG CAO (TẦNG)
1	Đất ở mới (chia lô)	CL	11.170,20	80	3÷5
2	Đất ở hiện trạng	DCHT	3.143,72	80	2÷5
3	Đất trường Mầm non	MN	2.911,60	40	1÷3
4	Đất Nhà Văn hóa, CX	VH, CX	1.435,37	20	1÷2
5	Đất giao thông, HTKT		17.902,70		
<b>Tổng diện tích nghiên cứu</b>			<b>36.563,60</b>		

## 7. Các yêu cầu về kiến trúc, xây dựng, hạ tầng:

7.1. Nội dung và các yêu cầu về quy hoạch sử dụng đất và kiến trúc cảnh quan:

- Điều tra, phân tích đánh giá tổng hợp tình hình hiện trạng sử dụng đất, dân cư, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, quỹ đất có thể khai thác phát triển. Đánh giá về vị trí, địa hình, các mặt thuận lợi, khó khăn và các yếu tố tác động khác của khu vực lân cận.

- Tổ chức cơ cấu quy hoạch đảm bảo các khống chế về quy mô, công trình hạ tầng xã hội, công trình công cộng khu vực. Quy hoạch xây dựng đồng bộ giữa khu vực nghiên cứu và khu vực lân cận.

- Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất hợp lý, phù hợp đặc điểm hiện trạng, điều kiện cảnh quan khu vực với các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam. Xác định tính chất, chức năng sử dụng đất và các chỉ tiêu cho từng lô đất về diện tích, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình.

- Đề xuất các giải pháp về không gian kiến trúc, cảnh quan cho các khu vực xây dựng mới, song phải hài hòa với khu vực hiện có. Đề xuất giải pháp quy hoạch, cải tạo, chỉnh trang phù hợp với quy hoạch mới.

#### *7.2. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:*

- Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo nhu cầu sử dụng của khu vực nghiên cứu và các khu vực liên quan. Tuân thủ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các Tiêu chuẩn thiết kế hiện hành.

- Về giao thông: Xác định mạng lưới đường giao thông, chỉ giới, mặt cắt ngang đường, bao gồm các tuyến đường khu vực, đường nội bộ phù hợp với quy hoạch khu vực. Tổ chức giao thông an toàn, đảm bảo liên hệ giữa các khu vực và các mối liên hệ với mạng lưới bên ngoài.

- Về cấp nước: Xác định nhu cầu và nguồn nước. Đề xuất mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật cần thiết.

- Về cấp điện: Xác định nhu cầu cấp điện, nguồn cung cấp điện, vị trí các trạm điện phân phối, mạng lưới đường dây trung thế, hạ thế và hệ thống điện chiếu sáng phải được nghiên cứu bố trí hợp lý, đảm bảo chiếu sáng, đồng thời làm tăng thêm giá trị thẩm mỹ cho khu vực.

- Về san nền, thoát nước mưa, thoát nước bẩn: đảm bảo yêu cầu sử dụng cho khu vực nghiên cứu và phù hợp hệ thống theo quy hoạch chung. Tận dụng hệ thống hiện có và khớp nối với các khu vực lân cận.

- Đề xuất biện pháp tổ chức công trình ngầm, gồm: cấp điện, cấp thoát nước cho khu vực. Lập hồ sơ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng.

#### **8. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:**

- Phân khu chức năng rõ ràng, có các chỉ tiêu quy hoạch hợp lý, đảm bảo mối liên hệ phân khu, phù hợp yêu cầu quy hoạch chung của khu vực.

- Màu sắc công trình hài hòa, tươi sáng thống nhất theo từng cụm công trình. Phù hợp với khí hậu, môi trường, không gian và cảnh quan trong khu vực.

- Với các công trình kiến trúc thấp tầng, vẻ đẹp kiến trúc sẽ không thể hiện ở các chi tiết kiến trúc trang trí mà thể hiện ở hình khối kiến trúc đơn giản, sự kết hợp giữa chúng ở các tỷ lệ thích hợp để tạo ra các công trình đẹp.

## **9. Giải pháp tổ chức hạ tầng kỹ thuật:**

### *9.1. Quy hoạch giao thông:*

#### a. Tổ chức mạng lưới giao thông:

- Tuân thủ khung giao thông cơ bản tuân thủ theo Mặt bằng quy hoạch số 35XD/UB ngày 22/3/2004.

- Mạng lưới giao thông được tổ chức hợp lý, đảm bảo đi lại an toàn, thuận lợi giữa các khu chức năng và kết nối các khu vực lân cận.

#### b. Quy hoạch chi tiết mạng lưới giao thông:

- Mạng lưới giao thông nội bộ gồm các tuyến đường có mặt cắt từ 2-2 đến mặt cắt 11-11. (Chi tiết mặt cắt giao thông xem bản vẽ và bảng thống kê).

+ Kết cấu mặt đường: Theo tiêu chuẩn đường nội bộ đô thị.

+ Bó vỉa, lát vỉa hè, cây xanh: Theo tiêu chuẩn đường nội bộ đô thị.

### *9.2. Giải pháp quy hoạch cao độ nền:*

+ Do địa hình hiện trạng có cao độ thấp, nền địa hình tương đối bằng phẳng do vậy san lấp bám sát địa hình tự nhiên.

+ Việc quy hoạch cao độ nền khu vực tránh ảnh hưởng đến việc thoát nước mặt của các khu vực xung quanh.

+ Khu vực lựa chọn xây dựng khu vực dân cư có cao độ san nền lựa chọn trên cơ sở đảm bảo khả năng thoát nước mặt và đảm bảo khối lượng công tác đất tối thiểu.

- San nền với độ dốc nền tối thiểu 0,25% đảm bảo thoát nước mặt theo phương pháp đường đồng mức thiết kế với độ chênh cao giữa hai đường đồng mức là 0,05 nhằm giảm khối lượng san lấp;

- Do đồ án tiếp giáp với các khu dân cư hiện hữu và hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện có nên khi lập dự án đầu tư cần tính toán cao độ để đảm bảo khớp nối giữa HTKT mới và cũ.

### *9.3. Quy hoạch Thoát nước mưa:*

#### a. Nguyên tắc thiết kế:

- Sử dụng hệ thống thoát nước mưa chảy riêng.

- Tận dụng địa hình trong quá trình vạch mạng lưới thoát nước đảm bảo thoát nước triệt để trên nguyên tắc tự chảy.

- Mạng lưới thoát nước có chiều dài các tuyến công thoát nước ngắn nhất, đảm bảo thời gian thoát nước mặt là nhanh nhất.

- Hạn chế giao cắt của hệ thống thoát nước với các công trình ngầm khác trong quá trình vạch mạng lưới.

- Độ dốc cống thoát nước cố gắng bám sát địa hình để giảm độ sâu chôn cống, đảm bảo điều kiện làm việc về thủy lực cũng như giảm khối lượng đào đắp.

b. Phương án thoát nước:

- Hệ thống thoát nước mưa bao gồm mạng lưới cống tròn thoát nước BTCT đường kính từ D300 – D600 đi ngầm dưới vỉa hè. Hệ thống giếng thăm bố trí mép hè đường, giếng thu nước mưa bố trí bên vỉa hè thu gom toàn bộ nước mặt của khu vực.

- Nước mặt được thu gom qua hệ thống giếng thu, giếng thăm, cống thoát nước sau đó thoát về điểm xả ở hệ thống thoát nước mưa nằm trên hè đường tuyến giáp với MB01;

*9.4. Quy hoạch thoát nước thải:*

Hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải được định hướng khi hệ thống hạ tầng kỹ thuật hình thành và đồng bộ tại khu vực, cụ thể:

a. Quy hoạch mạng lưới thoát nước thải:

- Sử dụng hệ thống thoát nước riêng.

- Tận dụng tối đa địa hình trong quá trình vạch mạng lưới thoát nước đảm bảo thoát nước triệt để trên nguyên tắc tự chảy, tránh đào đắp nhiều, tránh đặt nhiều trạm bơm lãng phí.

- Mạng lưới thoát nước đặt thật hợp lý để tổng chiều dài của đoạn cống là ngắn nhất, đảm bảo tránh nước chảy vòng, tránh đặt cống sâu.

- Lượng nước thải sinh hoạt trong khu vực quy hoạch lấy bằng 80% lượng cấp nước sinh hoạt. Nhu cầu thoát nước thải sinh hoạt khu vực quy hoạch như sau:

$$Q_{TN} = Q_{CN SH + SX} \times 80\% = 99,23\text{m}^3/\text{ngđ} \times 80\% = 79,39 \text{ m}^3/\text{ngđ}$$

- Nước thải cho khu vực chủ yếu là nước thải trong quá trình sinh hoạt.

- Hệ thống giếng thăm được bố trí trên mạng lưới đường cống thoát nước với khoảng cách từ 20-40m.

- Nước thải được thu gom vào các tuyến ống HDPE D300, D400 đi ngầm trên vỉa hè. Nước thải sinh hoạt từ các nhà ở sẽ được xử lý qua bể tự hoại xây đúng cách trước khi xả ra hệ thống thoát nước thải về điểm xả ở hệ thống thoát nước thải nằm trên hè đường tuyến giáp với MBQH số 01/UBND-QLĐT ngày 04/01/2011.

Tuy nhiên, do hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ nên tại thời điểm phê duyệt dự án đầu tư nên xem xét việc đi chung hệ thống thoát nước mưa và nước thải để khớp nối với hệ thống thoát nước chung của khu vực.

### 9.5. Quy hoạch cấp nước:

#### a. Nguồn cấp nước:

- Vị trí lấy nước được đầu nối với đường ống cấp nước D110 hiện trạng chạy dọc tuyến giao thông phía Nam giáp với MBQH số 01/UBND-QLĐT.

#### b. Giải pháp mạng lưới đường ống cấp nước:

- Hệ thống cấp nước phân phối dùng đường ống HDPE D75, đường ống cấp nước qua đường được bảo vệ bằng ống thép D100.

- Cấp nước cứu hỏa: Trụ cứu hỏa lắp đặt trên hệ thống đường ống HDPE D75. Bố trí khoảng 100m đến 150m/trụ.

- Hệ thống cấp nước cứu hỏa được thiết kế là hệ thống cấp nước cứu hỏa áp lực thấp, áp lực nước tối thiểu tại trụ cứu hỏa là 10m cột nước. Việc chữa cháy sẽ do xe cứu hỏa của đội chữa cháy thực hiện. Nước cấp cho xe cứu hỏa được lấy từ các trụ cứu hỏa dọc đường. Các trụ cứu hỏa kiểu nổi theo tiêu chuẩn TCVN 6379:1998.

- Mạng lưới cấp nước là mạng lưới cấp nước sinh hoạt kết hợp chữa cháy.

- Giải pháp mạng lưới được chọn: Sử dụng mạng cut.

### 9.6. Quy hoạch cấp điện, chiếu sáng đô thị:

#### a. Nguồn điện:

- Đầu nối từ đường dây trung áp 35KV di chuyển trong khu quy hoạch.

#### b. Quy hoạch mạng lưới cấp điện:

- Lựa chọn trạm biến áp: Trạm biến áp sử dụng là loại Ki ốt hợp bộ, điện áp 35KV công suất trạm biến áp là 560KVA.

- Đường dây trung áp: Là đường dây 35KV cấp điện đến trạm biến áp.

- Xây dựng đường dây hạ thế 0,4 KV cấp điện cho toàn bộ khu quy hoạch.

- Đường dây cấp điện hạ thế được đi ngầm dưới vỉa hè.

- Dây sử dụng dẫn điện là dây bọc đồng cách điện.

#### c. Quy hoạch chiếu sáng:

- Quy hoạch chiếu sáng cho toàn bộ các tuyến đường trong khu vực lập quy hoạch.

- Nguồn cấp điện cho chiếu sáng lấy từ các trạm biến áp trong khu quy hoạch.

- Tủ điện chiếu sáng được bố trí riêng đầu đường dây cấp điện.

- Đường dây điện chiếu sáng là cáp CU/ XPLE/DSTA/PVC (4X16MM<sup>2</sup>)-0,4KV, ống bảo vệ là ống HDPE D32, đặt ngầm trên vỉa hè cách mép bó vỉa 1,0 m.

- Bãi, sân đường được chiếu sáng bằng các cột cao áp cao 7m kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng loại tròn côn.



### 9.7. Xử lý chất thải rắn:

- Chất thải rắn của khu vực bao gồm rác thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn từ hoạt động thương mại dịch vụ.

+ Chỉ tiêu phát sinh chất thải rắn sinh hoạt: 1,0 kg/người.ngđ

+ Chỉ tiêu thu gom: 100%

- Chất thải rắn khu vực được thu gom hàng ngày, tập kết về bãi tập kết chất thải rắn của thành phố Thanh Hóa sau đó vận chuyển về xử lý tại khu xử lý CTR khu vực thành phố Thanh Hóa tại xã Đông Nam, huyện Đông Sơn.

- Khu vực bố trí 2 bãi tập kết chất thải rắn tại khu đất công viên cây xanh CX.

### 9.8. Hệ thống thông tin liên lạc:

- Chỉ tiêu cấp thông tin liên lạc

+ Đất ở liền kề: chỉ tiêu 2 lines/100m<sup>2</sup>.

+ Đất trường mầm non, đất nhà văn hóa: chỉ tiêu 1 lines/100m<sup>2</sup>.

Thiết kế tủ tổng công suất là 300 lines.

- Nguồn cấp: Điểm đầu nối thông tin liên lạc của khu vực thành phố Thanh Hóa.

- Mạng lưới thông tin liên lạc thiết kế là mạng thông tin đi ngầm trên vỉa hè đường giao thông trong nhà máy và được bảo vệ bởi đường ống HDPE D50.

- Bố trí 1 tủ cáp trung tâm cho toàn bộ khu dân cư tại khu vực đất cây xanh.

- Bố trí các tủ cáp chia nhánh tại các lô đất

### 9.9. Cây xanh đô thị:

Cây xanh bóng mát dọc theo các trục giao thông là cây xanh đô thị;

## 10. Quy định về quản lý xây dựng:

- Các công trình nhà ở chỉ được xây dựng khi có dự án đầu tư đã hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật và các thủ tục về cấp phép xây dựng theo luật định.

- Các nội dung khác không điều chỉnh, giữ nguyên theo Mặt bằng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại số: 35/XD-UB ngày 22/3/2004;

### Điều 2: Tổ chức thực hiện:

#### 1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 thành phố:

- Chỉ đạo tư vấn hoàn thiện hồ sơ theo Thông tư số: 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng về quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và Công văn số 73/SXD-PTĐT ngày 06/01/2020 của Sở Xây dựng Thanh Hóa về việc tham gia ý kiến điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái

định cư phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa (MBQH số 35XD/UB ngày 22/3/2004) để được đóng dấu phát hành.

- Phối hợp với các phòng ban, ban chức năng và Ủy ban nhân dân phường Đông Thọ thuộc khu vực lập quy hoạch tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch để nhân dân biết, kiểm tra giám sát và thực hiện;

- Hoàn chỉnh hồ sơ gửi phòng Quản lý đô thị kiểm tra, đóng dấu thẩm định; gửi Sở Xây dựng đóng dấu thỏa thuận; đóng dấu cơ quan phê duyệt;

- Lưu trữ hồ sơ quy hoạch được duyệt để xây dựng Trung tâm dữ liệu Quy hoạch.

## **2. Đơn vị tư vấn thiết kế:**

- Chịu trách nhiệm về chất lượng thiết kế của quy hoạch theo đúng các quy định của pháp luật; xây dựng quy định quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị;

- Hoàn thiện hồ sơ theo Thông tư số: 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng về quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và Công văn số 73/SXD-PTĐT ngày 06/01/2020 của Sở Xây dựng Thanh Hóa về việc tham gia ý kiến điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa (MBQH số 35XD/UB ngày 22/3/2004).

- Bàn giao mốc giới, toạ độ, cao trình quy hoạch theo HSTK được duyệt;

## **3. Phòng Quản lý đô thị thành phố:**

- Kiểm tra, đóng dấu thẩm định hồ sơ quy hoạch được duyệt;

- Có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch được duyệt và theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng HĐND - UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 thành phố; Chủ tịch UBND phường Đông Thọ và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như điều 3 Quyết định;
- Sở Xây dựng Thanh Hóa;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Trịnh Huy Triều**